

PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN HÀ NỘI HIỆN NAY

Tóm tắt: Những chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo trong những năm gần đây là yếu tố quan trọng để tạo ra bộ mặt mới trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân cả nước nói chung và người dân Hà Nội nói riêng. Người ta đang chứng kiến một sự bùng nổ mạnh mẽ của Phật giáo trong đời sống của người dân, đặc biệt là người dân thành thị. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ này là vì một số niềm tin mang tính tín ngưỡng dân gian đã hòa quyện vào niềm tin Phật giáo và chưa hề suy giảm trong thời hiện đại. Trong bài viết này, chúng tôi điểm lại một số khía cạnh sinh hoạt Phật giáo trong đời sống người dân Hà Nội.

Từ khóa: Phật giáo, người dân, Hà Nội.

Dẫn nhập

Việt Nam là một quốc gia có đời sống tâm linh phong phú. Theo số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ năm 2012, Việt Nam “có trên 80% dân số có đời sống tín ngưỡng tôn giáo, trong đó có gần 24 triệu tín đồ của 13 tôn giáo, chiếm khoảng 27% dân số”¹. Sự tồn tại nhiều loại hình tôn giáo và tín ngưỡng làm nên một nét đặc trưng quan trọng cho đời sống tâm linh của người Việt Nam. Đã từ lâu ở Việt Nam, các tôn giáo có nguồn gốc Phương Đông như Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo cùng tồn tại với các tôn giáo có nguồn gốc Phương Tây như Công giáo, Tin Lành. Bên cạnh các tôn giáo lớn, Việt Nam còn có những loại hình tín ngưỡng bản địa cổ xưa như thờ Mẫu, thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc, thờ thành hoàng làng....

* Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 25/12/2017; Ngày biên tập: 10/01/2018; Ngày duyệt đăng: 25/01/2018.

Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, ở Việt Nam còn xuất hiện thêm một số tôn giáo mới, như: Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, hoặc có thêm tôn giáo được du nhập vào như đạo Baha'i và các hệ phái Tin Lành. Với góc nhìn lịch đại, có thể thấy các tôn giáo ở Việt Nam thường cùng tồn tại hòa bình, địa phương hóa, dân tộc hóa, bản địa hóa tạo ra một bức tranh “tôn giáo Việt Nam” vô cùng phong phú và đa sắc.

Tại Hà Nội hiện nay có 8 tôn giáo được công nhận và đang hoạt động gồm Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Islam giáo (Hồi giáo), tôn giáo Baha'i, Minh Sư đạo, Giáo hội Các thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kitô (Mặc Môn). Bên cạnh đó, nhiều loại hình tín ngưỡng truyền thống tiếp tục được duy trì làm cho đời sống tâm linh của cư dân Thủ đô hết sức phong phú. Dưới đây, chúng tôi nhìn lại một số yếu tố Phật giáo trong đời sống tôn giáo của người dân trên địa bàn Hà Nội.

1. Chùa - không gian thiêng của Phật tử

Nói đến đời sống Phật giáo trước hết phải nói đến những không gian thiêng để Phật tử đến thực hành niềm tin tôn giáo của mình, đó là những ngôi chùa.

Ngay từ thế kỷ 5 với triều đại nhà Tiền Lý, Hà Nội là một trung tâm Phật giáo lớn. Văn bia chùa Trấn Quốc cho biết, ngôi chùa này được xây dựng từ giữa thế kỷ 6 trên bãi Yên Hoa ngoài sông Hồng, tới năm 1615 do bãi sông bị lở, chùa mới dời về bên Hồ Tây như địa điểm hiện nay. Đến thế kỷ 11, với sự ngoại hộ của vương triều nhà Lý, khi vùng đất này trở thành kinh đô Thăng Long, cơ sở thờ tự của Phật giáo phát triển thực sự mạnh mẽ. Trong nhiều thế kỷ, Hà Nội tiếp tục xây dựng rất nhiều ngôi chùa, trong đó một số tồn tại tới ngày nay. Có thể kể tới các ngôi chùa nổi tiếng như chùa Một Cột xây lần đầu năm 1049, chùa Láng từ thế kỷ 12, chùa Quán Sứ và chùa Kim Liên xuất hiện vào thế kỷ 17. Tuy vậy, hầu hết các ngôi chùa trong nội thành ngày nay đều được xây dựng lại vào thế kỷ 19. Do được xây dựng bằng những loại vật liệu không bền vững, nên với khí hậu nóng ẩm, những ngôi chùa từ các thời Lý, Trần, Lê hầu như không còn tồn

tại nguyên vẹn, mà chủ yếu là các dấu tích. Trước năm 1986, phần nhiều các ngôi chùa ở nội thành Hà Nội ở trong tình trạng xuống cấp, khuôn viên của chùa bị lấn chiếm, nhưng từ sau năm 1986 tùy theo khả năng kinh phí mà nhiều ngôi chùa tiến hành tu bổ ở các mức độ khác nhau.

Theo khảo sát của Nguyễn Đức Sự (2010), các quận nội thành Hà Nội có tổng số trên 100 chùa; quận ít nhất cũng có 16 ngôi chùa, các quận khác phổ biến trên dưới 30 chùa. Khi Hà Tây chưa sáp nhập vào Hà Nội, tính theo mật độ dân số thì số chùa ở ngoại thành gấp 4 lần ở nội thành². Ở các quận nội thành Hà Nội có những ngôi chùa nổi tiếng, in sâu trong tâm thức tâm linh người dân như: chùa Quán Sứ, Chùa Láng (Chiêu Thiền Tự), chùa Phúc Khánh (Ngã Tư Sở), chùa Cầu Đông (tọa lạc tại số 35B, Hàng Đường), chùa Ngũ Xã (số 44 phố Ngũ Xã), chùa Hộc Nhai (số 19 Hàng Than), chùa Kim Liên (phường Nghi Tàm, Tây Hồ), chùa Liên Phái (phố Bạch Mai), chùa Trấn Quốc, chùa Hà (Thánh Đức Tự, phường Dịch Vọng, Cầu Giấy),.... Nhiều ngôi chùa danh tiếng ở vùng ngoại thành Hà Nội là quần thể kiến trúc văn hóa tôn giáo, ví dụ, quần thể văn hóa tôn giáo Chùa Hương mặc dù về thực chất quần thể này bao gồm hàng chục ngôi chùa, các ngôi đền thờ thần, các ngôi đình thờ các vị thần theo tín ngưỡng nông nghiệp... Từ lâu, Chùa Hương đã trở thành một địa điểm du lịch quan trọng, đặc biệt với lễ hội Phật giáo được tổ chức kéo dài ba tháng vào mỗi mùa xuân thu hút nhiều khách du lịch thập phương. Từ năm 1986 đến nay, khi sự nghiệp đổi mới mang lại nhiều khởi sắc về kinh tế và xã hội thì Chùa Hương lại càng thu hút nhiều khách thập phương tới hành lễ và du lịch. Sau Chùa Hương phải kể đến Chùa Thầy. Đây cũng là một ngôi chùa nổi tiếng của Hà Nội. Chùa này tọa lạc tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, gắn liền với tên tuổi vị danh tăng Từ Đạo Hạnh, là một di sản kiến trúc, văn hóa, lịch sử có giá trị cao. Giống như Chùa Hương, lễ hội Chùa Thầy cũng được tổ chức vào mùa xuân, đầu tháng 3 hằng năm.

2. Sinh hoạt Phật giáo ở Hà Nội hiện nay

Sự dung hợp của tín ngưỡng bản địa với Phật giáo là một đặc thù cơ bản trong sinh hoạt tôn giáo ở những ngôi chùa Phật giáo Bắc

truyền nói chung, trong đó có Hà Nội, chúng chủ yếu thuộc loại chùa “tiền Phật hậu Thánh” hoặc “tiền Phật hậu Mẫu”. Hầu hết các ngôi chùa ở Hà Nội đều có gian thờ Mẫu. Việc thờ Mẫu ở các ngôi chùa đã có từ các thế kỷ trước và ngày nay việc đi lễ chùa ngoài việc dâng hương ở gian Tam Bảo thì việc lễ bái ở gian thờ Mẫu vẫn là một nhu cầu của không ít Phật tử. Có chùa trước không có gian thờ Mẫu nhưng để đáp ứng nhu cầu trên đã xây thêm khu thờ Mẫu (chùa Một Cột là một ví dụ). Có chùa khi tu bổ thì ưu tiên xây dựng gian thờ Mẫu (chùa Thiền Quang, chùa Xả Đàn)³. Có lẽ vì niềm tin tôn giáo của Phật tử qua biểu hiện trên mà tác giả Đỗ Quang Hưng nhận xét “... ở nước ta “người Phật tử” là một khái niệm mềm”⁴ và cũng vì vậy mà rất khó xác định chính xác số lượng tín đồ Phật giáo. Ngay cả số lượng những người đã quy y Tam bảo, xuống tóc, ăn chay trường cũng khó xác định, bởi họ tu tập không chỉ tại chùa (tăng sĩ), mà còn tại gia (cư sĩ). Bên cạnh đó, nhiều người ít nhiều tin theo Phật giáo, mức độ thường xuyên đi lễ chùa khác nhau cũng chưa có một cuộc khảo sát nào cho thấy các con số thống kê chính xác. Điều này cũng đặc trưng cho bức tranh Phật giáo Hà Nội.

Tại những ngôi chùa danh tiếng ở Hà Nội như chùa Quán Sứ, Chùa Hà, chùa Bà Đá, Chùa Hương, chùa Trấn Quốc, Chùa Thầy... người đến thăm viếng rất đông, không kể là ngày lễ hay ngày thường. Tuy nhiên, trong số những người tới đây không phải chỉ có Phật tử đi lễ mà còn có nhiều du khách đến tham quan và văn cảnh chùa. Nhưng dù đến tham quan, hay chỉ đơn thuần là văn cảnh, họ cũng đều hành lễ trước ban thờ Phật và các ban thờ khác. Điều này cho thấy, những người tới chùa đều có niềm tin Phật giáo ở những mức độ khác nhau.

Hoàng Thu Hương trong luận án tiến sĩ xã hội học với đề tài *Cơ cấu xã hội của người đi lễ chùa ở Hà Nội hiện nay* đã khảo sát số lượng người đi lễ chùa tại hai ngôi chùa nổi tiếng ở Hà Nội là chùa Quán Sứ và Chùa Hà. Theo đó, độ tuổi trung bình của những người đi lễ là 36-39 tuổi tại chùa Quán Sứ, và 27-31 tuổi tại chùa Hà, nữ giới chiếm 64% và 70% tương ứng, trình độ học vấn dưới tốt nghiệp PTTH là rất thấp chỉ chiếm 12,2 % và 2%, đặc biệt, Phật tử đến lễ chùa chỉ chiếm 9,7% tại chùa Quán Sứ và 5% tại chùa Hà⁵. Những con số

thống kê trên đây cho thấy đa số người đến lễ chùa đều đang ở lứa tuổi bận rộn, nhưng phản ánh “xã hội đô thị ngày càng phát triển, càng tạo ra nhiều cơ hội mới cho cuộc sống của con người, nhưng cũng đồng thời tạo ra áp lực mới. Đi lễ chùa là một cách thức của một bộ phận dân cư muốn tìm lại khoảng tĩnh lặng trong tâm hồn để có thể định hướng lại các hành vi ứng xử của bản thân”⁶.

Số lượng người đi lễ chùa vào dịp đầu năm mới sau tết Nguyên đán cho thấy vị trí của ngôi chùa trong tâm thức của người Hà Nội rất lớn, cho dù họ chưa thực sự là Phật tử, nhưng trong tâm họ vẫn luôn có niềm tin Phật giáo. Điều này phản ánh một thực tế, có thể gọi là tính bản sắc của người Việt Nam nói chung và người Hà Nội nói riêng, đó là sự bao dung tôn giáo và tín ngưỡng. Họ có thể tin theo cùng lúc nhiều loại hình tín ngưỡng và tôn giáo, vì truyền thống thờ đa thần của cư dân Đông Nam Á luôn tác động lên hành vi tôn giáo của họ.

Bên cạnh những cơ sở thờ tự Phật giáo tiêu biểu nêu trên, ở tất cả các chùa tại Hà Nội thì ngày mùng một và ngày rằm các tháng âm lịch luôn có tín đồ đến dâng hương, niệm Phật. Về mức độ thường xuyên đến lễ chùa thì khảo sát của Lê Ngọc Lân cho thấy, 48,1% người được hỏi tham dự các dịp lễ chính (ngày Tết, rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, rằm tháng Tám, rằm tháng Chạp), con số này là 20,9% vào ngày rằm, mùng một hằng tháng; 7,3% thỉnh thoảng đến chùa nhân dịp đi công tác, du lịch và 23,4% hoàn toàn không đi lễ chùa⁷.

Cũng trong khảo sát trên, trả lời cho câu hỏi vì sao năng đi lễ chùa hơn trước, đa số người trả lời cho rằng vì một phần do cuộc sống được cải thiện, cơ sở thờ tự được tôn tạo, đầu tư nhiều hơn. Trước kia điều kiện kinh tế khó khăn, chỉ lo đi làm, giờ thì có thể nghỉ làm để đi lễ một buổi cho thoải mái.

Một trong những hành vi thực hiện khi đi lễ chùa là thắp hương trước Tam Bảo và đặt lễ công đức *giọt dầu* cho nhà chùa, đặt lễ hoa quả để xin lộc Phật. Đầu năm người đi lễ chùa thường mua các cành kim chi ngọc điệp để đặt lên lễ Phật, rồi lại xin về để trên ban thờ nhà mình như một hành động cầu xin sự bảo trợ của Đức Phật cho bản thân và gia đình. Nhiều người đến chùa để làm công đức. Họ đóng góp cho chùa một số tiền nhất định, thường là từ 50.000 đồng trở lên.

Nhiều người muốn bày tỏ lòng hiếu thảo bằng cách đóng tiền công đức cho chùa, rồi ghi tên cha mẹ vào giấy xác nhận công đức mang về kính biếu cha mẹ.

Tuy nhiên mục đích đến lễ chùa của người Hà Nội rất đa dạng. Hiện chưa có khảo sát nào được thực hiện công phu để biết được những con số thống kê chính xác. Với quan sát của chúng tôi, thì người Hà Nội đi lễ chùa thường vì các mục đích sau đây:

- 1) Dâng hương lễ Phật, nghe và đọc kinh;
- 2) Phóng sinh để cầu may mắn, tích phúc;
- 3) Cầu xin sức khỏe và hạnh phúc gia đình;
- 4) Cầu xin tài lộc, công việc làm ăn hanh thông, thuận lợi;
- 5) Cầu bình an cho gia đình và xã hội;
- 6) Cầu siêu cho linh hồn người thân đã khuất;
- 7) Đóng góp công đức cho chùa để cầu may mắn;
- 8) Cầu quốc thái, dân an;
- 9) Văn cảnh;
- 10) Cầu tình duyên;
- 11) Cầu tự.

Chính vì những mục đích đa dạng như vậy mà tại các ngôi chùa Hà Nội hiện nay những hoạt động mà Nguyễn Thị Minh Ngọc gọi là “dịch vụ Phật giáo” rất sôi động. Tại hầu hết ngôi chùa ở nội thành đều có các lễ cầu an và cầu siêu diễn ra hằng năm, đặc biệt là lễ dâng sao giải hạn vào tháng Giêng hằng năm. Hoạt động này gần đây diễn ra rất phổ biến. Nhiều ngôi chùa có đến vài chục vạn người đăng ký tham gia nghi lễ này như chùa Anh Khánh, chùa Linh Ứng, chùa Thanh Nhàn.... Nghi lễ này mang lại cho các chùa một nguồn thu khá lớn, vì số tiền mỗi thành viên tham gia lễ dâng sao giải hạn mỗi năm mỗi tăng, từ 30.000 đ/người năm 2003, đến 150.000 đ/người năm 2015.

Chính vì mục đích đến lễ chùa đa dạng, tính chất bao dung tôn giáo vốn đặc trưng cho người Việt Nam, tác động sâu sắc của hệ thống tín

ngưỡng dân gian lên các nghi lễ Phật giáo, cho nên hoạt động tại các ngôi chùa, bên cạnh các nghi lễ thuần túy Phật giáo như lễ Phật đản, lễ Vu lan, lễ cầu siêu còn có nhiều nghi lễ dân gian như lễ dâng sao giải hạn, lễ đưa vong lên chùa, lễ cất tiền duyên,... Nhưng mặt khác, việc thực hành nghi lễ cho người dân (cầu an đầu năm, nghi lễ cưới xin/ lễ hăng thuận, nghi lễ cầu siêu,...) của các nhà tu hành cũng khiến cho đạo đức Phật giáo có điều kiện thấm sâu rộng hơn vào đời sống của người dân và nâng cao sự hiểu biết của họ về giáo lý Phật giáo. Khảo sát của Phan Thị Lan (2015) đối với Phật tử và người đi lễ chùa ở quận Long Biên, Hà Nội cho thấy các giá trị đạo đức của Phật giáo, như: Tứ vô lượng tâm, ngũ giới, tứ ân, thập thiện, lục hòa, lục độ,... đã được người dân lĩnh hội và có sự chuyển biến trong nhận thức thông qua các sinh hoạt đạo tràng, ví dụ: có một bộ phận nhận thức được rằng đến chùa không phải cầu xin Phật, Thánh mà là để tu tập, rồi thực hành việc thiện để sau khi qua đời được vào cảnh giới an lành, tu nhân tích đức cho bản thân và con cháu⁸.

Bên cạnh việc tới chùa để lễ Phật, nhu cầu thờ Phật tại gia ở Hà Nội hiện cũng gia tăng. 8,8% trong số 1.211 người được hỏi trong khảo sát của Lê Ngọc Lân trả lời bên cạnh bàn thờ tổ tiên, họ cũng lập bàn thờ Phật trong nhà, hoặc khảo sát 100 hộ dân của Vũ Đức Chính (2015) tại một tòa nhà chung cư khu vực Trung Hòa - Nhân Chính cũng cho thấy có 10 hộ thờ Phật tại gia. Ăn chay thờ Phật tại gia là một biểu hiện của sự dung hợp giữa Phật giáo và tục thờ cúng tổ tiên của người Phật tử nói chung, người dân Hà Nội nói riêng. Người tu tại gia thường là phụ nữ nghi hưu, có thời gian nhàn rỗi. Các gia đình thờ Phật thường thể hiện tinh thần bố thí và phóng sinh bằng cách đến ngày mừng một hoặc ngày rằm thì mua chim, cua, cá, ốc mang đến chùa chú nguyện rồi phóng sinh.

Trong 5 năm gần đây, hoạt động của các đạo tràng Phật giáo khá phát triển. Những người tham gia đạo tràng không chỉ đi lễ chùa tại Hà Nội, mà còn tổ chức các chuyến đi lễ chùa ở các tỉnh, thành khác, tham gia đóng góp cho việc đúc chuông, tạc tượng hay xây chùa. Họ đọc kinh tại gia, ăn chay vào ngày rằm, mừng một hoặc chay trường, tham gia nhiều hoạt động từ thiện, phóng sinh vào ngày lễ, đặc biệt là

tổ chức đọc kinh hộ niệm cho những người sắp mất. Tác giả Vũ Đức Chính nhận xét: hiện tượng ngày càng có nhiều người, với đủ các thành phần, lứa tuổi tham gia vào các đạo tràng tại các chùa, trở thành các Phật tử, tham dự các lớp nghe giảng giáo lý Phật giáo, chứng tỏ sức ảnh hưởng to lớn của Phật giáo đối với người dân Thủ đô⁹.

3. Hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội

Sẽ là thiếu một mảng màu nếu trong bức tranh đời sống Phật giáo Hà Nội không đề cập đến hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội. Báo cáo công tác Phật sự nhiệm kỳ 7 (2012 - 2017) của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội cho biết hiện nay Phật giáo trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 30 đơn vị Phật giáo cấp huyện với 1.696 ngôi tự viện, 2.060 tăng ni (trong đó, Tỷ kheo: 377 vị, Tỷ kheo ni: 1.331 vị, Thức xoa ma na: 59 vị, Sa di: 76 vị, Sa di ni: 92 vị, Hình đồng và Hình đồng nhi: 125 vị¹⁰).

Những năm gần đây, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội luôn tổ chức nhiều hội nghị Phật giáo, nhiều hoạt động Phật sự trọng đại như: đào tạo tăng ni, giảng pháp cho dân chúng, tổ chức đại lễ đàn thụ giới. Trong nhiệm kỳ 7, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội đã tổ chức 3 Đại giới đàn thụ giới cho 698 giới tử, trong đó có 68 giới tử thụ giới Tỷ kheo, 119 giới tử thụ giới Tỷ kheo ni, 172 giới tử thụ giới Thức xoa ma na, 133 giới tử thụ giới Sa di và 188 giới tử thụ giới Sa di ni (riêng năm 2015, đại giới đàn tổ chức tại chùa Bằng, Hà Nội đã thụ giới cho 252 giới tử, trong đó có 21 giới tử Tỷ kheo, 56 giới tử Tỷ kheo ni, 57 giới tử Thức xoa ma na, 52 giới tử Sa di và 66 giới tử Sa di ni¹¹), tổ chức đại pháp hội cầu an và truyền pháp, tham gia các chương trình an sinh xã hội. Cũng trong nhiệm kỳ 7, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội tiếp nhận 368 vị xuất gia.

Năm 2015, Trung ương GHPGVN và Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức lễ ký kết chương trình phối hợp về tuyên truyền giáo dục, đoàn kết, tập hợp thanh niên và tổ chức các hoạt động an sinh xã hội giai đoạn 2015-2019. Cũng trong năm 2015, Trung ương GHPGVN đã phối hợp giúp đỡ Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà

Nội tổ chức ngày Yoga quốc tế (21/6) tại Sân vận động Quần Ngựa, Hà Nội.

Nhiều lớp bồi dưỡng giảng sư cao cấp và trung cấp với mỗi năm khoảng 200 giảng sinh theo học tập huấn tại Hà Nội, tạo nguồn nhân lực cho công tác hoằng pháp, tìm ra phương thức hoằng pháp phù hợp với từng đối tượng, vùng miền; thành lập và nâng cao hiệu quả sinh hoạt của các đạo tràng, các câu lạc bộ Phật tử, đa dạng hóa hình thức hoằng pháp: tổ chức các lớp thi giáo lý, kết hợp giảng giáo lý với các lễ hội, với công tác từ thiện của Ban Từ thiện xã hội, v.v...

Giáo hội cũng chú trọng công tác hướng dẫn Phật tử. Hình thức sinh hoạt của Phật tử ngày càng được triển khai đa dạng và phong phú. Từ các Gia đình Phật tử và các Đạo tràng Phật tử, hình thức Câu lạc bộ Thanh thiếu niên Phật tử sinh hoạt rất sôi động và hiệu quả, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hiện đại vào công tác hoằng pháp phù hợp với giới trẻ.

Ban Hướng dẫn Phật tử Hà Nội đặc biệt chú trọng đến nhiều tầng lớp, thành phần của xã hội, trong đó tập trung đến tầng lớp thanh thiếu niên và đội ngũ trí thức. Hàng trăm nghìn Phật tử đã tham gia các khóa Bát quan trai, tu thiền, niệm Phật, một ngày an lạc,... Hiện nay, trên toàn Thành phố Hà Nội, Phật giáo có 30 giảng đường tổ chức thuyết giảng định kỳ hằng tuần các lớp giáo lý căn bản, tu tập Bát quan trai, niệm Phật cho hàng Phật tử.

Năm 2015, Hội đồng Trị sự GHPGVN và Ban Trị sự Phật giáo Thành phố Hà Nội tổ chức Đại lễ Phật đản, Đại Pháp hội thu hút hàng ngàn Phật tử tham dự. Cũng trong năm này, hướng về ngày giỗ Tổ Hùng Vương và kỷ niệm 40 năm ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, “Đại Pháp hội hộ quốc tiêu tai và tế lễ tổ tiên” được tổ chức tại chùa Đại Từ Ân (thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng) thu hút hàng nghìn Phật tử, nhân dân cùng các tướng lĩnh, anh hùng lực lượng vũ trang, cựu chiến binh Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia cùng với các đại biểu của chính quyền và Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nhìn chung, đời sống Phật giáo thủ đô Hà Nội hiện nay đa dạng và phong phú. Hệ thống chùa chiền hiện diện ở mọi xã phường. Nhiều

ngôi chùa là danh lam thắng cảnh. Các không gian thiêng này thu hút không chỉ người dân Hà Nội mà còn đông đảo khách thập phương tới tham quan và lễ bái. Hoạt động nghi lễ tại chùa cũng phong phú xuất phát từ sự đa dạng mục đích đến chùa của các tín đồ Phật giáo. Những sự kiện do Giáo hội Phật giáo tổ chức tại Hà Nội làm nên nét đặc trưng của đời sống Phật giáo Thủ đô so với nhiều địa phương khác trong cả nước./.

CHÚ THÍCH:

- 1 <http://fpt.utb.edu.vn/index.php/tin-bai-anh/tin-tuc-su-kien/202-dac-diem-va-tinh-hinh-ton-giao-o-viet-nam-hien-nay>
- 2 Nguyễn Đức Sự (2010), “Ngôi chùa ở Hà Nội ngày nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5: 26.
- 3 Nguyễn Đức Sự (2010), “Ngôi chùa ở Hà Nội ngày nay”, bđd: 29.
- 4 Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội: 249.
- 5 Hoàng Thu Hương (2006), *Cơ cấu xã hội của người đi lễ chùa ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội: 250.
- 6 Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Sđd: 251.
- 7 Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Sđd: 255.
- 8 Phan Thị Lan (2015), “Phật giáo với việc phát huy giá trị đạo đức ở quận Long Biên hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8: 109.
- 9 Vũ Đức Chính (2015), “Sự hội nhập Phật giáo và tục thờ cúng truyền thống trong gia đình, dòng họ người dân Hà Nội từ 1986 đến nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9: 106.
- 10 <http://m.phatgiao.org.vn/tin-tuc/201707/dai-hoi-dai-bieu-Phat-giao-Ha-Noi-nhiem-ky-Viii-2017-2022-27579/>
- 11 <https://giacngo.vn/thoisu/2015/04/16/17F442/>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Đức Chính (2015), “Sự hội nhập Phật giáo và tục thờ cúng truyền thống trong gia đình, dòng họ người dân Hà Nội từ 1986 đến nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9: 98-107.
2. Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Hà Nội.
3. Hoàng Thu Hương (2006), *Cơ cấu xã hội của người đi lễ chùa ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Phan Thị Lan (2015), “Phật giáo với việc phát huy giá trị đạo đức ở quận Long Biên hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8: 102-113.
5. Nguyễn Đức Sự (2010), “Ngôi chùa ở Hà Nội ngày nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.

6. Nguyễn Tài Thư (chủ biên, 1998), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Đặng Nghiêm Vạn (1995), *Lý luận về tôn giáo và đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1998), *Tôn giáo và mấy vấn đề đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. <http://fpt.utb.edu.vn/index.php/tin-bai-anh/tin-tuc-su-kien/202-dac-diem-va-tinh-hinh-ton-giao-o-viet-nam-hien-nay>
10. <https://giacngo.vn/thoisu/2015/04/16/17F442/>

Abstract

BUDDHISM IN THE CONTEMPORARY LIFE OF HANOIANS

The policy renovation of the Communist Party of Vietnam and the State towards religions in recent years is an important factor to create a new face of the religious life in the country in general and in Hanoi in particular. There is a dramatic explosion of Buddhism in the lives of people, especially the urban inhabitants. It is led by the blend of folk beliefs and Buddhist faith. This article reviews some aspects of Buddhist activities in the life of Hanoians.

Keywords: Buddhism, inhabitant, Hanoi.